



**TRUNG TÂM QUAN TRẮC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING IN CAN THO

Địa chỉ: 168B Trần Hưng Đạo,  
Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Add: 168B Tran Hung Dao street,  
Ninh Kieu Ward, Can Tho City.  
ĐT/Phone: (0292) 3868 168  
ĐD/Zalo: 0933 116 468

VIMCERTS  
179



Số/Mã số mẫu  
1184/26.05.169-170

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT**

Ngày trả kết quả  
08/06/2026

-Tên mẫu/Sample : Nước thải  
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ CỬU LONG  
-Địa chỉ/Address : Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp (Quang Trung), phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ  
-Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 19/05/2026  
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : 19/05/2026  
-Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method : Lấy mẫu theo yêu cầu của Khách hàng; TCVN 5999:1995; TCVN 8880:2011  
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result	
				26.05.169 NT1-ĐV	26.05.170 NT1-ĐR
1.	pH	-	TCVN 6492:2011 <sup>(1)(2)(3)</sup>	6,43	7,12
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000 <sup>(1)(2)</sup>	117,0	10,9
3.	Nhu cầu oxy sinh học (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2021 <sup>(1)(2)(3)</sup>	77,3	7,41
4.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2023 <sup>(1)(2)(3)</sup>	167,1	25,3
5.	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N)	mg/L	TCVN 6180:1996 <sup>(1)(2)</sup>	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)
6.	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008 <sup>(1)(2)</sup>	7,63	3,07
7.	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996 <sup>(1)(2)</sup>	92,1	1,42
8.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 <sup>(1)(2)</sup>	5,20	0,444
9.	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B: 2023 <sup>(1)(2)</sup>	1,1 x 10 <sup>4</sup>	1,3 x 10 <sup>2</sup>
10.	Sunfua	mg/L	SMEWW 4500-S <sup>2</sup> .B&D:2023 <sup>(1)(2)</sup>	5,22	KPH (MDL=0,02)
11.	Salmonella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9260B:2023 <sup>(1)(2)(3)</sup>	KPH	KPH
12.	Shigella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023 <sup>(4)</sup>	KPH	KPH
13.	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023 <sup>(4)</sup>	KPH	KPH





**TRUNG TÂM QUAN TRẮC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING IN CAN THO

Địa chỉ: 168B Trần Hưng Đạo,  
Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Add: 168B Tran Hung Dao street,  
Ninh Kieu Ward, Can Tho City.  
ĐT/Phone: (0292) 3868 168  
ĐD/Zalo: 0933 116 468

VIMCERTS  
179



Số/Mã số mẫu  
1184/26.05.169-170

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày trả kết quả  
08/06/2026

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result	
				26.05.169 NT1-ĐV	26.05.170 NT1-ĐR
14.	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha ( $\alpha$ )	Bq/L	TCVN 8879-2011 <sup>(4)</sup>	0,085	KPH (MDL=0,024)
15.	Tổng hoạt độ phóng xạ beta ( $\beta$ )	Bq/L	TCVN 8879-2011 <sup>(4)</sup>	0,216	KPH (MDL=0,027)

**Ghi chú:**

- 26.05.169 – NT1-ĐV – Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải (08h00' - Tọa độ X=1106649, Y=587441)
- 26.05.170 – NT2-ĐR - Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải ở công thoát nước Khu dân cư 586 thuộc đường Mai Chí Thọ (08h30' - Tọa độ X=1106674, Y=587422)
- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 **VILAS 636**. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP **VIMCERTS 179**.
- (3) Chỉ tiêu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 107/2016 /NĐ-CP. Số đăng ký: 401/TN – TĐC.
- (4) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ **VILAS 525, VIMCERTS 019, VILAS086**
- KPH: Không phát hiện. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

**TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC  
MÔI TRƯỜNG**

  
**Nguyễn Khánh Luân**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



  
**Đoàn Thanh Tâm**



**TRUNG TÂM QUAN TRẮC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING IN CAN THO

Địa chỉ: 168B Trần Hưng Đạo,  
Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Add: 168B Tran Hung Dao street,  
Ninh Kieu Ward, Can Tho City.  
ĐT/Phone: (0292) 3868 168  
ĐD/Zalo: 0933 116 468

VIMCERTS  
179



Số/Mã số mẫu  
1185/K.26.05.043-044

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày trả kết quả  
08/06/2026

- Tên mẫu/Sample : Không khí xung quanh + Tiếng ồn  
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ CỬU LONG  
-Địa chỉ/Address : Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp (Quang Trung), phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ  
-Thời gian đo đạc, lấy mẫu/Time of sampling : Ngày 19/05/2026  
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : Ngày 19/05/2026  
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result	
				K.26.05.043 (OR1)	K.26.05.044 (OR2)
1.	Tiếng ồn	dB(A)	TCVN 7878 – 2 : 2018 <sup>(1)(2)</sup>	49,2	65,4
2.	Độ rung	dB	TCVN 6963 : 2001 <sup>(1)</sup>	58,6	63,5

**Ghi chú:**

- K.26.05.043 (OR1): Khu vực trong các phòng khoa bệnh viện, tọa độ X=1106603; Y=587420)
- K.26.05.044 (OR2): Khu vực bãi đậu xe, tọa độ X=1106547; Y=587470)
- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

**TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC  
MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Khánh Luân

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Thanh Tâm